

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH ĐỢT 2 NĂM 2016
HỆ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Ngành	Kết quả thi		
							Toán	Lý	Hóa
1	TC0001	Trần Thanh	Bình	Nam	14/06/92	401	5.50	4.50	5.50
2	TC0002	Võ Văn	Cảnh	Nam	16/09/93	401	3.25	5.25	7.00
3	TC0003	Lê Hữu	Cường	Nam	18/08/90	401	5.00	4.25	5.50
4	TC0004	Lê Thanh	Cường	Nam	05/07/95	401	5.50	6.50	6.25
5	TC0005	Uông Sĩ	Đại	Nam	22/08/88	401	5.00	5.25	6.25
6	TC0006	Nguyễn Ngọc	Đông	Nam	16/07/91	401	6.50	3.50	6.25
7	TC0007	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Nữ	11/06/94	401	6.50	4.50	6.50
8	TC0008	Phùng Việt	Dũng	Nam	05/07/92	401	5.75	2.50	7.00
9	TC0009	Phạm Trùng	Dương	Nam	10/09/93	401	7.00	5.50	5.50
10	TC0010	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Duy	Nam	20/06/94	401	5.50	1.75	5.50
11	TC0011	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	02/10/93	401	5.75	5.00	6.50
12	TC0012	Vũ Minh	Giang	nam	03/02/95	401	5.75	6.25	6.25
13	TC0013	Hoàng Mạnh	Hà	Nam	12/05/91	401	4.25	4.50	5.75
14	TC0014	Đỗ Xuân	Hai	Nam	16/02/81	401	5.75	4.75	6.75
15	TC0015	Phạm Minh	Hiền	Nam	26/01/93	401	5.75	5.50	6.00
16	TC0016	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nam	16/12/90	401	5.75	5.25	6.00
17	TC0017	Đặng Đình	Hưng	Nam	07/04/78	401	6.25	5.25	7.25
18	TC0018	Lê Quang	Hưng	Nam	01/09/95	401	5.75	5.50	5.50
19	TC0019	Hoàng Thị Thu	Hương	Nữ	24/08/96	401	8.00	5.25	5.75
20	TC0021	Trương Văn	Huy	Nam	20/11/87	401	5.00	5.00	6.25
21	TC0022	Khuất Thanh	Minh	Nam	20/01/81	401	5.50	6.00	6.50
22	TC0023	Trần Quang	Minh	Nam	15/11/88	401	6.25	4.50	6.25
23	TC0024	Lê Thị Thu	Nga	Nữ	09/05/94	401	4.00	3.75	5.00
24	TC0026	Nguyễn Thị Hồng Yến	Nhi	Nữ	02/05/96	401	5.50	5.50	6.00
25	TC0027	Đỗ Mạnh	Quyết	Nam	22/05/97	401	5.75	5.50	6.00
26	TC0028	Nguyễn Thái	Son	Nam	09/12/74	401	6.25	5.25	6.00
27	TC0029	Lưu Quang	Thắng	Nam	17/08/82	401	0.00	3.25	5.50
28	TC0030	Nguyễn Bá	Thắng	Nam	11/04/94	401	5.75	4.75	6.50
29	TC0031	Phạm Quốc	Thắng	Nam	24/09/97	401	5.50	2.00	6.00
30	TC0032	Nguyễn Quang	Thành	Nam	04/11/92	401	3.75	4.75	5.75
31	TC0033	Nguyễn Xuân	Thành	Nam	06/07/97	401	3.00	5.00	5.25
32	TC0034	Trần Xuân	Thông	Nam	15/06/76	401	4.50	5.50	6.50
33	TC0035	Lại Hoài	Thu	Nữ	21/03/92	401	4.50	4.50	5.25
34	TC0037	Nguyễn Xuân	Thụy	Nam	22/05/93	401	2.75	4.50	6.25
35	TC0038	Lê Thị Thanh	Trà	Nữ	18/09/93	401	4.00	4.50	7.50
36	TC0039	Bùi Văn	Tư	nam	17/07/94	401	3.25	5.50	6.50
37	TC0040	Trần Văn	Tuấn	Nam	11/02/93	401	4.00	4.00	6.50
38	TC0041	Hoàng Quốc	Việt	Nam	10/10/83	401	5.00	5.50	6.50
39	TC0122	Phùng Thị	Hà	Nữ	10/06/80	401	4.00	5.75	5.75

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Ngành	Kết quả thi		
							Toán	Lý	Hóa
40	TC0123	Lê Bùi Hải	Tùng	Nam	07/11/89	401	5.00	5.25	6.00
41	TC0124	Lê Ngọc Thúy	Haằng	Nữ	19/07/93	401	5.75	3.00	5.25
42	TC0063	Bùi Quốc	Anh	Nam	28/08/91	116	8.00	4.50	6.50
43	TC0064	Vũ Đức	Anh	Nam	07/05/95	116	7.75	5.50	7.25
44	TC0065	Lê Hoàng	Bình	Nam	04/02/97	116	6.25	5.50	7.25
45	TC0067	Phạm Tấn	Đức	Nam	21/11/89	116	6.75	3.50	7.00
46	TC0068	Trần Văn	Dược	Nam	11/02/84	116	7.50	6.00	6.50
47	TC0069	Chu Hữu	Hào	Nam	30/05/98	116	6.00	6.25	7.25
48	TC0070	Trà Nhân	Hậu	Nam	28/12/95	116	6.75	5.50	7.50
49	TC0072	Vương Thanh	Hiếu	Nam	28/07/92	116	7.75	5.50	6.50
50	TC0073	Nguyễn Dung	Hòa	Nam	13/03/94	116	6.00	4.75	7.50
51	TC0074	Nguyễn Trung	Hòa	Nam	21/08/90	116	5.75	6.25	7.50
52	TC0075	Trần Văn	Hùng	Nam	11/11/98	116	6.50	5.25	7.50
53	TC0076	Nguyễn Đăng	Hưng	Nam	05/01/86	116	6.75	1.75	3.50
54	TC0077	Lê Hoàng	Hưởng	Nam	07/04/86	116	6.25	3.50	7.50
55	TC0078	Đặng Hoàng	Khanh	Nam	01/01/92	116	5.50	5.25	7.25
56	TC0079	Nguyễn Văn	Kiệt	Nam	10/12/77	116	6.25	5.00	7.00
57	TC0081	Nguyễn Văn	Long	Nam	02/09/88	116	6.75	1.50	7.00
58	TC0083	Phạm Tấn	Nhật	Nam	14/06/91	116	5.00	5.50	6.50
59	TC0084	Phạm Ngọc	Phú	Nam	24/11/85	116	4.25	4.50	7.50
60	TC0085	Bùi Công	Phúc	Nam	03/11/97	116	5.75	5.75	7.50
61	TC0086	Nguyễn Tấn	Phước	Nam	26/06/98	116	5.00	4.25	7.00
62	TC0087	Võ Thanh	Sang	Nam	09/11/93	116	5.00	6.00	7.50
63	TC0088	Lê Đại	Thắng	Nam	09/04/97	116	5.00	5.50	7.75
64	TC0091	Đình Thành	Trung	Nam	08/08/83	116	3.75	4.00	5.75
65	TC0092	Trần Phát	Trương	Nam	24/07/95	116	2.75	4.00	6.00
66	TC0093	Đình Công	Ty	Nam	15/11/87	116	5.00	5.75	6.50
67	TC0094	Nguyễn Tấn	Vũ	Nam	17/03/90	116	5.00	5.25	6.75
68	TC0127	Võ Minh	Phủ	Nam	12/09/84	116	6.50	4.75	9.50
69	TC0128	Nguyễn Thị Kim	Mai	Nữ	12/07/77	116	5.00	4.50	7.00
70	TC0129	Đoàn Vũ Xuân	Phước	Nam	19/02/88	116	5.50	4.25	9.50
71	TC0095	Diệp Năng	Hiếu	Nam	12/12/86	111	7.00	4.75	9.50
72	TC0096	Vũ Minh	Tuấn	Nam	19/10/93	111	6.25	4.50	9.50
73	TC0098	Trần Minh	Triệu	Nam	04/02/92	111	6.75	4.50	9.75
74	TC0100	Ngô Quang	Sỹ	Nam	09/04/91	111	6.00	4.75	9.50
75	TC0101	Phan Trần Anh	Tuấn	Nam	28/06/96	111	6.00	4.50	9.50
76	TC0102	Trần Minh	Diệp	Nam	03/10/85	111	4.25	4.25	8.50
77	TC0103	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	18/04/93	111	5.00	5.50	9.25
78	TC0104	Trần Thanh	Hải	Nam	29/04/89	111	5.75	3.50	6.50
79	TC0105	Hoàng Trung	Hiếu	Nam	27/04/86	111	6.00	3.75	9.50
80	TC0106	Ngô Minh	Hùng	Nam	25/06/83	111	6.00	4.50	8.50
81	TC0108	Đỗ Thành	Lắm	Nam	06/01/82	111	6.00	5.50	8.50
82	TC0109	Văn Công	Lợi	Nam	01/08/91	111	6.00	5.50	8.50
83	TC0110	Võ Minh	Luân	Nam	29/04/82	111	6.25	4.25	7.50

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Ngành	Kết quả thi		
							Toán	Lý	Hóa
84	TC0112	Luong Chí	Ngọc	Nam	23/05/89	111	5.00	4.50	8.50
85	TC0113	Nguyễn Hồng Tâm	Nhật	Nam	21/09/90	111	6.50	5.25	8.25
86	TC0114	Trần Thanh	Phong	Nam	05/11/80	111	5.00	4.00	6.75
87	TC0115	Nguyễn Khắc	Tâm	Nam	01/09/97	111	6.25	5.00	7.25
88	TC0116	Trần Thanh	Tâm	Nam	12/02/95	111	6.00	6.00	7.75
89	TC0117	Trần Minh	Thông	Nam	17/04/92	111	6.00	5.00	7.50
90	TC0119	Nguyễn Thanh	Toàn	Nam	27/06/78	111	6.50	5.50	7.50
91	TC0121	Phạm Trần Anh	Vinh	Nam	27/05/93	111	5.00	5.50	6.50
92	TC0042	Đoàn Quang Mạnh	Cương	Nam	19/02/93	112	4.00	8.25	6.75
93	TC0044	Nguyễn Trung	Dũng	Nam	02/03/83	112	3.25	8.25	7.00
94	TC0045	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	09/05/85	112	4.00	7.50	7.50
95	TC0046	Đỗ Ngọc	Hiền	Nam	11/10/79	112	4.00	8.75	8.50
96	TC0047	Phan Thị	Hoa	Nữ	26/03/83	112	3.75	7.00	6.25
97	TC0048	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	Nữ	17/09/79	112	3.75	7.75	8.00
98	TC0049	Trần Khắc	Hữu	Nam	10/10/90	112	3.50	6.50	7.50
99	TC0050	Cao Nhật	Minh	Nam	10/06/82	112	3.25	8.50	7.50
100	TC0051	Nguyễn Văn	Minh	Nam	16/11/84	112	2.25	8.00	7.50
101	TC0052	Nguyễn Đình	Mỹ	Nam	10/02/85	112	3.50	8.00	8.00
102	TC0053	Mai Thành	Nam	Nam	27/11/96	112	3.25	6.50	7.50
103	TC0054	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	05/05/91	112	3.50	6.75	6.50
104	TC0055	Nguyễn Phong	Phú	Nam	10/09/77	112	4.00	8.75	7.50
105	TC0056	Thái Trung	Thông	Nam	02/02/82	112	3.75	8.00	6.50
106	TC0057	Nguyễn Anh	Thư	Nam	30/01/86	112	2.75	7.50	7.25
107	TC0058	Lê Thanh	Trí	Nam	10/06/87	112	3.50	6.00	5.00
108	TC0059	Trần Quốc	Triền	Nam	16/06/83	112	3.25	8.50	5.25
109	TC0060	Nguyễn Huy	Tùng	Nam	19/01/73	112	1.75	7.50	5.50
110	TC0061	Ngô Xuân Thạnh	Vũ	Nam	28/06/83	112	2.50	8.00	5.50
111	TC0062	Điền Hùng	Vươn	Nam	24/08/79	112	1.75	3.50	7.25
112	TC0126	Vũ Xuân	Hương	Nam	07/04/78	112	3.00	8.75	6.25

KT. CHỦ TỊCH HĐTS
PHÓ CHỦ TỊCH HĐTS
 (đã ký)
PGS.TS Đông Văn Hương